

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/DS-ST

Ngày: 20-5-2021

*“V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hải Yến.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Phúc;

2. Bà Võ Thị Trúc Mai.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Trí Diện - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 139/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2020 về việc *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2021/QĐST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị Đ, địa chỉ: Khu phố M, Phường 5, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Đào T, địa chỉ: Khu phố M, Phường 5, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 24/11/2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phan Thị Đ trình bày:

Bà Nguyễn Thị Đào T 03 lần vay tiền của bà Phan Thị Đ với tổng số tiền là 1.050.000.000 đồng, cụ thể: Ngày 30/7/2014, vay số tiền 250.000.000 đồng; Ngày 28/7/2015, vay số tiền 450.000.000 đồng; Ngày 04/01/2016, vay số tiền 350.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận, khi nào bà Đ yêu cầu thì bà T phải trả toàn bộ số tiền gốc và lãi theo thỏa thuận cho bà Đ. Tuy nhiên, từ giữa năm 2019 đến nay, bà Đ nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng bà T không chịu trả cho bà Đ.

Nay, bà Phan Thị Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Đào T có nghĩa vụ trả cho Bà số tiền gốc mà bà T đã vay là: 1.050.000.000 đồng (*Một tỷ không trăm năm mươi triệu đồng*).

Bị đơn bà Nguyễn Thị Đào T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn tuân thủ đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự. Bị đơn vi phạm các Điều 70, 72 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Đào T phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Phan Thị Đ số tiền 1.050.000.000 đồng (*Một tỷ không trăm năm mươi triệu đồng*).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Đào T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Đào T.

[2] Về nội dung:

Căn cứ vào các giấy văn tiền có cơ sở khẳng định: Ngày 30/7/2014, bà Tiên vay bà Đ số tiền 250.000.000 đồng; Ngày 28/7/2015, bà T vay bà Đ số tiền 450.000.000 đồng; Ngày 04/01/2016, bà T vay bà Đ số tiền 350.000.000 đồng, tổng cộng là: 1.050.000.000 đồng (*một tỷ không trăm năm mươi triệu đồng*).

Nội dung các giấy mượn tiền không thể hiện thỏa thuận thời hạn trả nợ và lãi suất, nên giao dịch được xác lập, thực hiện giữa bà Đ với bà T được xác định là hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi.

Khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự quy định: “*Đối với hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi thì bên cho vay có quyền đòi lại tài sản và bên vay cũng có quyền trả nợ vào bất cứ lúc nào, nhưng phải báo cho nhau biết trước một thời gian hợp lý, trừ trường hợp có thỏa thuận khác*”.

Bà Đông cho rằng đã thực hiện đòi nợ nhiều lần nhưng không chứng minh được thời điểm bà Đ yêu cầu bà T trả toàn bộ số tiền trên do đó xác định thời điểm phía bị đơn tiếp nhận được Thông báo thụ lý vụ án về việc bà Đ khởi kiện là thời gian hợp lý mà bị đơn biết được bên cho vay yêu cầu trả nợ. Như vậy, thời điểm kết thúc thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án vào ngày 26/02/2021 là ngày xác định thời điểm trả nợ. Bà T đã tiếp nhận được

yêu cầu khởi kiện của bà Đ nhưng không có ý kiến phản đối, như vậy được xem là mặc nhiên thừa nhận, do đó căn cứ các Điều 463; khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn bà T phải trả cho bà Đ số tiền: 1.050.000.000 đồng (*một tỷ không trăm năm mươi triệu đồng*).

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Đào T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ Điều 463; khoản 1 Điều 466; khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Đ, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Đào T phải có trách nhiệm trả cho bà Phan Thị Đ số tiền 1.050.000.000 đồng (*Một tỷ không trăm năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị Đào T phải chịu 43.500.000 đồng (*Bốn mươi ba triệu năm trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho bà Phan Thị Đ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 21.750.000 đồng (*Hai mươi một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000835 ngày 08/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND TP. Đông Hà;
- CC THADS TP. Đông Hà;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Hải Yến